

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI LOTTE VIỆT NAM/ LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY ("LOTTE MART")

Chuyên viên thu mua/ Merchandiser

DOAN THI UYEN THAO

Mã số MD/ MD Code

144005499

Tên Nhà Cung Cấp (NCC)/ Supplier's Name

CONG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Mã số NCC/ Main Supplier Code

5820

Mã Ngành hàng chính/ Main Category Code

11-CHILLED FOOD

Loại hình kinh doanh / Trade type

Nhập trực tiếp/Direct

Ngành hàng cùng áp dụng/

Other categories applied the same trading term

Mã Nhà cung cấp cùng áp dụng/

Other supplier codes applied the same trading term

1. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN/ PAYMENT CONDITION

1.1 THỜI HẠN THANH TOÁN/ PAYMENT PERIOD

Chu kỳ thanh toán/Payment cycle	Thời hạn thanh toán/ Payment term	Ngày nhận hóa đơn hợp lệ/ Date of receiving valid invoice	Ngày thanh toán/Payment date(*)
☐ Chu kỳ A/ Circle A (30 ngày/ 30 days)	ngày/days	Nhận hóa đơn từ ngày 1 đến ngày 30 hoặc 31/ Receiving invoices from 1st to 30th or 31st	
☒ Chu kỳ B/ Circle B (15 ngày/ 15 days)	29 ngày/days	Nhận hóa đơn từ ngày 1 đến ngày 15 / Receiving invoices from 1st to 15th Nhận hóa đơn từ ngày 16 đến ngày 30 hoặc 31/ Receiving invoices from 16th to 30th or 31st	20th 30th
☐ Chu kỳ C/ Circle C (10 ngày/ 10 days)	ngày/days	Nhận hóa đơn từ ngày 1 đến ngày 10/ Receiving invoices from 1st to 10th Nhận hóa đơn từ ngày 11 đến ngày 20/ Receiving invoices from 11th to 20th Nhận hóa đơn từ ngày 21 đến ngày 30 hoặc 31/ Receiving invoices from 21st to 30th or 31st	

(*) Ngày thanh toán cố định của LOTTE MART là các ngày 10, 20 hoặc ngày cuối tháng. Nếu ngày thanh toán rơi vào ngày nghỉ, thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, Tết thì sẽ thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo./
LOTTE MART's fixed payment dates are 10th, 20th or last day of month. If fixed payment date is on Saturday, Sunday, Holidays, Tet, the payment will be made on the next working date.

1.2 THỜI HẠN T. ANH TOÁN CHO CHI NHÁNH MỚI/ PAYMENT PERIOD FOR NEW STORE

45 ngày kể từ ngày khai trương chính thức/ Days since the opening date of the new stores

2. ĐIỀU KIỆN ĐẶT HÀNG - GIAO HÀNG - TRẢ HÀNG / ORDER - DELIVERY - RETURN CONDITION

2.1 ĐƠN HÀNG TỐI THIỂU (MOV) & THỜI GIẠN GIAO HÀNG / MINIMUM ORDER VALUE (MOV) & DELIVERY LEADTIME

MOV (Minimum Order Value) là giá trị đơn hàng tối thiểu, áp dụng cho tổng giá trị các đơn hàng do Bên Mua gửi cho NCC trong cùng một ngày, không bao gồm đơn hàng khẩn (Urgent Order). / MOV is the minimum order value for orders submitted by the buyer to the supplier on that day, excluding the Urgent order.

Delivery Lead Time là số ngày NCC cam kết giao hàng sau khi bên mua gửi đơn hàng trên hệ thống đặt hàng điện tử (EDI) của Lotte Mart/ Delivery Lead Time is number of day that suppliers commit to deliver goods to Lotte Mart since the time Lotte Mart confirm the order on the Lotte Mart order system (EDI).

Trong trường hợp NCC không đề cập đến thông tin chi tiết về đơn hàng tối thiểu MOV và Delivery Lead time (bảng bên dưới), thì MOV sẽ được hiểu là 1 (theo đơn vị đặt hàng) và Delivery Lead time được hiểu là 1 ngày / In case supplier does not fulfil the information of MOV and Delivery Lead time (below table) then it is understood that MOV is 1 (of order unit) and Delivery leadtime is 1 day

KHU VỰC/ Area	Hồ Chí Minh / HCMC				Miền Nam / Southern				Miền Trung / Central				Miền Bắc / Northern				Warehouse
Cửa hàng/ Stores	Nam SG	Phủ Thọ	Tân Bình	Gò Vấp	Đống Nai	Bình Dương	Vũng Tàu	Cần Thơ	Phan Thiết	Đà Nẵng	Nha Trang	Gold Coast	Ba Đình	Cầu Giấy	Vinh	West Lake/BTK	Lotte Logistic Center (LLC)
Số ngày/ Lead Time (days)	3	3	3	3	5	5											3
MOV (-----mli /PO per day)*	1 Mli	1 Mli	1 Mli	1 Mli	3 Mli	3 Mli	2 Mli	2 Mli	2 Mli	2 Mli	2 Mli	2 Mli	2 Mli		2 Mli	2 Mli	

(*) PO per days: Là tổng giá trị các đơn hàng trong ngày.

MOV và Delivery Lead Time được áp dụng theo từng khu vực và/hoặc cửa hàng, cụ thể theo bảng quy định (bao gồm: HCMC, Miền Nam, Miền Trung, Miền Bắc và Kho LLC)./MOV and Delivery Lead Time are applied on a region and/or store-by-region and/or store-by-store basis, as specified in the regulations (including: HCMC, Southern Vietnam, Central Vietnam, Northern Vietnam and LLC Warehouse).

Trong trường hợp LOTTE MART mở thêm cửa hàng mới, MOV và Delivery Lead Time của cửa hàng mới sẽ được áp dụng theo MOV & Delivery Lead Time của cửa hàng hiện hữu gần nhất / In case LOTTE MART opens new stores, MOV & Delivery Lead Time for the new stores will be same as its nearest store.

2.2 THỜI HẠN SỬ DỤNG CỦA SẢN PHẨM/ THE REMAINING SHELF LIFE OF PRODUCT

Thời hạn sử dụng còn lại của sản phẩm tại thời điểm Lotte Mart nhận hàng phải tuân theo điều 4.1.3.3 của hợp đồng cung cấp hàng hóa

The remaining shelf life of the goods at the time Lotte Mart receiving must be complied with clause 4.1.3.3 of the Goods Purchase Contract

2.3 THOA THUẬN TRẢ HÀNG/ GOODS RETURN

- ☐ Có thể trả hàng / Returnable
- ☐ Đổi trả hàng bất cứ thời gian nào kể từ ngày nhận hàng/ Can change or return at anytime from delivery date
 - ☒ Hàng hóa bán chậm, hàng không bán được kéo dài từ 02 tháng trở lên/ Goods is slow moving, no sales in 02 consecutive months or more.
 - ☒ Hàng hư hỏng, hàng bị khách hàng trả lại do lỗi kỹ thuật hoặc lỗi của Nhà Cung Cấp/ Damaged goods or goods returned by customers due to technical errors or errors made by supplier.
 - ☒ Hàng cận date báo trước 15 ngày/ Nearly expired goods notifying before 15 days
 - ☒ Thông tin trên hàng hóa bị mờ hoặc không rõ ràng, có thể dẫn đến việc hiểu nhầm cho Khách hàng/ Information on the label is clear or unclear which misleads customers.
 - ☐ Hàng hóa chưa tuân thủ đúng các quy định pháp luật có liên quan hoặc Hàng hóa có thể ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe cộng đồng, vi phạm thuần phong mỹ tục/ Goods which do not comply with relevant regulations or cause bad impacts towards environment, public health, habits and customs.
 - ☒ Khi thực hiện thành lý hợp đồng/ When contract liquidation

Hỗ trợ thanh lý hàng tồn kho / Clearance support (_____) (%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT / (%) Total purchase, exclusive of VAT

3. ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI/ TRADING TERM

3.1 CHIẾT KHẤU TRỰC TIẾP TRÊN HÓA ĐƠN/ DIRECT DISCOUNT ON INVOICE		Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
----- (%) Chiết khấu trực tiếp trên hóa đơn/ (%) Direct discount on invoice		Tương tự thuế suất của Hàng hóa/ dịch vụ (nếu có)/ Same with tax rate of Goods/ Services (if any)	Không xuất Hóa đơn/ No invoice	
3.2 TỶ LỆ PHÂN CHIA VÀ DOANH THU TỐI THIỂU (HÁNG KỲ GỬI)/ REVENUE SHARING RATIO & MIN SALE (INDIRECT GOODS)		Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
----- (%) Tổng doanh thu bán hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total sale turnover, excluding VAT	☐ Tháng / Month	Tương tự thuế suất của Hàng hóa/ dịch vụ (nếu có)/ Same with tax rate of Goods/ Services (if any)	Không xuất Hóa đơn/ No invoice	Doanh thu tối thiểu/ Min Sale Cửa hàng áp dụng / Application stores
	☐ Quý / Quarter		DOANH THU TỐI THIỂU/ MIN SALE Siêu thị Lotte/ Lottmart	

3.3 CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI/ COMMERCIAL DISCOUNT

3.3.1 CHIẾT KHẤU CƠ BẢN/ BASIC DISCOUNT				Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
7.25% (%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase, excluding VAT				☒ Tháng / Month	Tương tự thuế suất của Hàng hóa/ dịch vụ (nếu có)/ Same with tax rate of Goods/ Services (if any)	Nhà cung cấp/ Supplier	Khi phát sinh thành công đơn hàng đầu tiên theo chu kỳ tính chiết khấu/ When successfully generating the first order according to the commission period
				☐ Quý / Quarter			
3.3.2 CHIẾT KHẤU DOANH SỐ / REBATE VOLUME				Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
Bậc 1 / Level 1	1.900.000.000	VND	1.00	☐ Tháng / Month ☐ Quý / Quarter ☒ Năm / Year	Tương tự thuế suất của Hàng hóa/ dịch vụ (nếu có)/ Same with tax rate of Goods/ Services (if any)	Nhà cung cấp/ Supplier	- Nếu đến 31/12/2026, doanh số Lotte không đạt được mức 3 thì mặc nhiên Lotte sẽ nhận được 2% trên doanh số thực đạt.
Bậc 2 / Level 2	2.400.000.000	VND	1.50				
Bậc 3 / Level 3	3.200.000.000	VND	2.00				
Bậc 4 / Level 4		VND					
(%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase, excluding VAT							

3.4 PHÍ QUẢN TRỊ HỆ THỐNG/ ADMINISTRATION FEE

3.4.1 PHÍ MỞ MÃ NHÀ CUNG CẤP MỚI/ NEW SUPPLIER CODE REGISTRATION FEE	Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
26.000.000 VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (excluding VAT)	☒ Ngay khi tạo mã mới/ When create new vendor code	10% hoặc theo thuế suất quy định tại thời điểm xuất hóa đơn/ 10% or tax rate at the time of invoice issuance	Siêu thị Lotte/ Lottmart	
3.4.2 PHÍ MỞ MÃ HÀNG MỚI/ LISTING FEE	Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
(_____) (%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase, excluding VAT	☐ Tháng / Month	10% hoặc theo thuế suất quy định tại thời điểm xuất hóa đơn/ 10% or tax rate at the time of invoice issuance	Siêu thị Lotte/ Lottmart	
	☐ Quý / Quarter			
8.000.000 VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (excluding VAT)	☒ Ngay khi tạo mã mới/ When create new vendor code			

3.5. PHÍ HỖ TRỢ VẬN HÀNH/ OPERATION SUPPORT FEE					
3.5.1 PHÍ HỖ TRỢ SINH NHẬT / LOTTE MART ANNIVERSARY SUPPORT		Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
----- (%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase, excluding VAT		☐ Tháng / Month	10% hoặc theo thuế suất quy định tại thời điểm xuất hóa đơn/ 10% or tax rate at the time of invoice issuance	Siêu thị Lotte/ Lottemart	Khi tổng doanh số mua hàng tính đến tháng sinh nhật hoặc cho đến ngày 31/12 lớn hơn khoản phí hỗ trợ sinh nhật/ When total purchase at a store up to the anniversary month or up to 31 Dec is higher than anniversary support fee
2,000,000 VND/ Siêu thị (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND / Store (excluding VAT)		☐ Quý / Quarter			
		☒ Khi phát sinh/ When occur			
3.5.2 PHÍ HỖ TRỢ KHAI TRƯƠNG / LOTTE MART OPENING SUPPORT		Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
----- (%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase, excluding VAT		☐ Tháng / Month	10% hoặc theo thuế suất quy định tại thời điểm xuất hóa đơn/ 10% or tax rate at the time of invoice issuance	Siêu thị Lotte/ Lottemart	Khi tổng doanh số mua hàng tính đến tháng khai trương hoặc cho đến ngày 31/12 lớn hơn khoản phí hỗ trợ khai trương/ When total purchase at a store up to the opening month or up to 31 Dec is higher than opening support fee
2,000,000 VND/ Siêu thị (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND / Store (excluding VAT)		☐ Quý / Quarter			
		☒ Khi phát sinh/ When occur			
3.5.3 HỖ TRỢ KHÁC KHÔNG KÉM ĐIỀU KIỆN / OTHER SUPPORT		Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
----- (%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase, excluding VAT		☐ Tháng / Month	Không thuế/ No tax	Không xuất Hóa đơn/ No invoice	
----- VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (excluding VAT)		☐ Quý / Quarter			
		☐ Khi phát sinh/ When occur			
3.6. PHÍ DỊCH VỤ BÁN HÀNG/ SALE SERVICE FEE					
3.6.1 PHÍ DỊCH VỤ BÁN HÀNG/ SALE SERVICE FEE		Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
5.00% (%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase, excluding VAT		☒ Tháng / Month	10% hoặc theo thuế suất quy định tại thời điểm xuất hóa đơn/ 10% or tax rate at the time of invoice issuance	Siêu thị Lotte/ Lottemart	
----- VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (excluding VAT)		☐ Quý / Quarter			
☐ Chi phí thực tế phát sinh, phụ lục, biên bản về hoạt động bán hàng / Actual cost, appendix, agreement of selling activities		☐ Năm / Year			
		☐ Khi phát sinh/ When occur			
3.6.2 PHÍ DỊCH VỤ KHÁC/ OTHER SERVICE FEE		Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
----- (%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase, excluding VAT		☐ Tháng / Month	10% hoặc theo thuế suất quy định tại thời điểm xuất hóa đơn/ 10% or tax rate at the time of invoice issuance	Siêu thị Lotte/ Lottemart	
----- VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (excluding VAT)		☐ Quý / Quarter			
		☐ Năm / Year			
☐ Chi phí thực tế phát sinh, phụ lục, biên bản về hoạt động khác / Actual cost, appendix, agreement of other activities		☐ Khi phát sinh/ When occur			
3.7. PHÍ THUÊ DÀI - NGÂN HẠN & PHÍ HOẠT ĐỘNG DÙNG THỬ SẢN PHẨM/ LEASING-RENTAL FEE & SAMPLING SERVICE FEE					
3.7.1 PHÍ THUÊ DÀI - NGÂN HẠN (OFFLINE)/ LEASING-RENTAL FEE (OFFLINE)		Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
----- (%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase, excluding VAT		☐ Tháng / Month	10% hoặc theo thuế suất quy định tại thời điểm xuất hóa đơn/ 10% or tax rate at the time of invoice issuance	Siêu thị Lotte/ Lottemart	Liệt kê hạng mục/ List items - Nếu đến thời điểm 31/12/2026, NCC không sử dụng hết thì mặc nhiên Lotte sẽ nhận được số tiền này. Nếu NCC sử dụng vượt số tiền này thì Lotte sẽ truy thu trên thực tế sử dụng.
----- VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (excluding VAT)		☐ Quý / Quarter			
☐ Chi phí thực tế phát sinh, phụ lục, biên bản về hoạt động khác / Actual cost, appendix, agreement of other activities		☒ Năm / Year			
		☐ Khi phát sinh/ When occur			
3.7.2 PHÍ THUÊ DÀI - NGÂN HẠN (ONLINE)/ LEASING-RENTAL FEE (ONLINE)		Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
----- (%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase, excluding VAT		☐ Tháng / Month	10% hoặc theo thuế suất quy định tại thời điểm xuất hóa đơn/ 10% or tax rate at the time of invoice issuance	Siêu thị Lotte/ Lottemart	Liệt kê hạng mục/ List items
----- VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (excluding VAT)		☐ Quý / Quarter			
☐ Chi phí thực tế phát sinh, phụ lục, biên bản về hoạt động khác / Actual cost, appendix, agreement of other activities		☐ Năm / Year			
		☐ Khi phát sinh/ When occur			
3.7.3 PHÍ HOẠT ĐỘNG DÙNG THỬ SẢN PHẨM/ SAMPLING SERVICE FEE		Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
1.5% (%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase, excluding VAT		☒ Tháng / Month	10% hoặc theo thuế suất quy định tại thời điểm xuất hóa đơn/ 10% or tax rate at the time of invoice issuance	Siêu thị Lotte/ Lottemart	Liệt kê hạng mục/ List items Nếu NCC sử dụng vượt số tiền này thì Lotte sẽ truy thu trên thực tế sử dụng.
----- VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (excluding VAT)		☐ Quý / Quarter			
☐ Chi phí thực tế phát sinh, phụ lục, biên bản về hoạt động khác / Actual cost, appendix, agreement of other activities		☐ Năm / Year			
		☐ Khi phát sinh/ When occur			
4. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠM/ LIABILITY FOR COMPENSATION					
4.1 PHẠT VI PHẠM GIAO HÀNG THIẾU-TRỄ HẠN / PENALTY FOR NO DELIVERY, SHORT DELIVERY, LATE DELIVERY		Chu kỳ tính chiết khấu / Commission period	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / Invoice issuer	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
Phạt vi phạm do không giao hàng/ giao hàng thiếu/ giao hàng trễ : 8% trên giá trị hàng không giao/ giao thiếu/ giao trễ (chưa VAT). Supplier will be compensated an amount of 8% on the No delivery amount/ short delivery amount/ late delivery amount (excluding VAT).		☐ Tháng / Month	Không thuế/ No tax	Không xuất Hóa đơn/ No invoice	Lotte Mart sẽ áp dụng điều khoản phạt vi phạm giao hàng đối với những trường hợp NCC không giao hàng/ giao hàng thiếu/ giao hàng trễ trừ các trường hợp như sau: Lotte Mart will apply penalty to suppliers for No delivery/short delivery/late delivery except for the below circumstances: + Li do không xuất phát từ phía NCC (Đơn hàng không tuân thủ MOV, đơn hàng sai giá, số lượng đặt hàng tăng đột biến,...) + Nhà cung cấp đã có thông báo trước theo quy định thời gian xác nhận tại điều 4.3.1 của hợp đồng (Thông báo thông qua EDI của Lotte Mart hoặc theo chỉ định của Lotte Mart tại từng thời điểm). + Nhà cung cấp đã có thông báo trước thời điểm đặt hàng cho Lotte Mart bằng văn bản (thông báo cho Bộ phận thu mua của Lotte Mart). + Trường hợp bất khả kháng (động đất, lũ lụt, cháy nổ, chiến tranh,...) The case not apply penalty + In case the reason of No delivery, short delivery, late delivery is not because of suppliers (order does not meet MOV, order with wrong price, order quantity sharply increase) + Suppliers has informed Lotte Mart in advance follow the clause 4.3.1 of the Goods purchase contract (inform via EDI of Lotte Mart or follow Lotte Mart guidance). + Suppliers have informed Lotte Mart in advance by written letter (inform Merchandiser or followed Lotte Mart guidance). + Force majeure (earthquake, typhoon, flood, fire, war,...)
		☒ Khi phát sinh biên bản bồi thường / When compensation request issued			
5. ĐIỀU KHOẢN CHUNG/ GENERAL CONDITIONS					
- Trong trường hợp phát sinh chênh lệch chiết khấu của các chu kỳ chiết khấu trước thì các Bên sẽ thực hiện điều chỉnh lại phần chênh lệch này theo thuế suất tương ứng (nếu có)/ In the event that a difference arises in the commission of the previous cycle, the Parties shall adjust this difference to the corresponding tax rate (if any) - Tham gia đầy đủ các kỳ Cẩm nang mua sắm khi được yêu cầu/ Fully join the shopping handbook if required - Những khoản chiết khấu, hỗ trợ, phí... quy định tại TTTM này sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản hoặc căn trừ công nợ với các khoản thanh toán của Lotte Mart. Trong trường hợp căn trừ công nợ mà không còn công nợ để căn trừ thì những khoản này sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Hình thức thanh toán chuyển khoản phải được thực hiện trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày NCC nhận được thông báo chiết khấu. / The above mentioned commission, supports, fees, etc would be settled by transferring or offsetting against the payables of Lotte Mart. In case that no payable amount available for offsetting, those amounts must be transferred by Supplier. The transferring payment must be done within 10 working-day once receiving Commission letter - Thỏa Thuận Thương Mại này ("TTTM") là một phần không thể tách rời của Hợp đồng Cung Cấp Hàng Hóa số NGOC THOM-DRY-D&F-2024 ngày 01/01/2024 ("HĐCC") / This Trading Term Agreement ("TTA") is an integral part of the Purchase Contract No. NGOC THOM-DRY-D&F-2024 date 01, JAN, 2024 ("PC"). - Trong trường hợp các nội dung trong TTTM này trái với hoặc chưa được quy định trong HĐCC thì các bên thống nhất áp dụng theo TTTM này; mọi thay đổi, bổ sung phát sinh trong quá trình thực hiện sẽ được làm thành phụ lục / In case of the contents in this Agreement is contrary and/or has not been provided in the Goods Purchase contract, the Parties agree to apply the contents mentioned in this Agreement; every changes arising during the execution will be put in a new Annex. - Ngôn ngữ được sử dụng trong TTTM này là song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự khác biệt về cách hiểu hoặc dịch thuật, tiếng Việt được ưu tiên áp dụng / Languages used in this Agreement are English and Vietnamese. In case of any difference in interpretation or translation, Vietnamese version shall prevail - Nếu có bất kỳ điều kiện, điều khoản nào trong TTTM này không hợp lệ hoặc không thể thực thi ở bất kỳ mức độ nào hoặc không lựa chọn hoặc thông tin chi tiết thì nội dung trong TTTM này thì nội dung của Hợp đồng sẽ được ưu tiên áp dụng / If any term or condition of this Trading terms Agreement is invalid or unenforceable to any extent or unoptional or not specified in above terms, the contents of the Contract shall prevail. - TTTM này được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ một (01) bản để thực hiện / This Agreement shall be made in two (02) original copies with equal legal validity. Each Party keeps one (01) copy to implement. - Trong trường hợp TTTM đã hết hạn và chưa thể ký TTTM mới thì các bên thống nhất TTTM này được tự động gia hạn đến hết 31/12 của năm kế tiếp. Sau khi hai bên thống nhất TTTM này được tự động gia hạn đến hết 31/12 của năm kế tiếp, thì hiệu lực của TTTM mới này được xác định từ 01/01 của năm kế tiếp TTTM mới hoặc trong trường hợp hai bên không thống nhất ký kết các điều khoản của TTTM mới hoặc không ký gia hạn Hợp đồng thì các điều kiện, điều khoản của TTTM này sẽ có hiệu lực đến thời điểm chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng / If any term or condition of this Trading terms Agreement is expired and has not been renewed, the Parties agree that this TTA is automatically extended until the end of 31/12 of the next year. After two Parties conclude a new TTA, the new TTA would be effective from 01/01 of the year signing new TTA or in case the two parties do not agree to sign new TTA or contract extension, the terms and conditions of this TTA will be valid until the time of termination and/or liquidation of the Contract.					

NGHÂN VIÊN THU MUA Merchandiser	QUẢN LÝ CẤP CAO BỘ PHẬN NGÀNH HÀNG THỰC PHẨM CHẾ BIẾN Chief Manager of Procured Food Division	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGOC THOM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên/ Name: ĐOÀN THỊ UYÊN THAO	Tên/ Name: NGO MINH TUYẾN	Tên/ Name: NGUYỄN BẢO CHẠCH
Ngày/ Date:	Ngày/ Date:	Ngày/ Date: